

#### Phẩm 4: HỮU Y HÀNH (Phần 1)

Lúc bấy giờ, ở giữa chúng hội Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, bày một vai áo, gối phải sát đất, chắp tay cung kính, nói bài tụng:

*Xưa nói phá giới mất thanh tịnh  
 Chẳng phải Hiền thánh hay đệ tử  
 Với pháp mà Sa-môn vứt bỏ  
 Không được ở trong chúng thanh tịnh.  
 Bị ba cấu uế diệt mất đạo  
 Không thể tiêu dùng vật cúng dường  
 Đối với vật cúng bốn phương Tăng  
 Ta cũng không cho nhận chút phần.  
 Phạm một trong bốn tội căn bản  
 Chúng gạt bỏ như mây trong biển  
 Nay vì sao nói Bí-sô ác  
 Nên nhẩn, phải thương, chớ trách phạt?  
 Lại phải siêng cúng dường người đó  
 Chớ sinh tâm xấu, nên thương xót  
 Cung kính lắng nghe lời thuyết pháp  
 Sẽ được phước đức, tuệ đại Bi.  
 Các kinh nói sáu thông cứu thế  
 Đại thừa các ông phải nên tin  
 Đạo Bồ-đề chân chánh vi diệu  
 Đường giải thoát nên bỏ Nhị thừa.  
 Nay vì sao lại nói ba thừa  
 Khuyên lãnh thọ tu cúng dường khắp  
 Căn lực giác đạo quả Sa-môn  
 Trong kinh này có gì khác không?  
 Không gì bằng tám chi Thánh đạo  
 Ba thừa đều tu theo pháp này  
 Mong cầu giải thoát siêng tinh tấn  
 Tùy theo sở nguyện chứng Bồ-đề.  
 Nên chăm sóc đến chúng hữu tình  
 Xưa nay dạy bảo không sai trái*

*Làm cho trời, người, chư Bồ-tát  
Hiểu rõ, hoan hỷ, chứng chân thật.  
Nghe pháp Đại thừa, ai có ích  
Nghe pháp Đại thừa, ai tổn giảm  
Mười pháp giải thoát Thanh văn thừa  
Nghe pháp ai tổn, ai có ích.  
Người nào nghe pháp liền thăng tiến  
Người nào nghe pháp lại trầm trệ  
Làm sao chán ghét pháp hữu vi  
Để mau khô cạn dòng lão tử.  
Ngày đêm siêng tu các pháp thiện  
Nương diệu lý và pháp thừa nào  
Để vượt bốn bậc lưu sâu rộng  
Giảng thuyết chánh pháp cứu quần sinh.*

Phật bảo Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam! Nay ông vì muốn làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình và làm lợi ích lớn cho chư Thiên, Người, A-tố-lạc... mà thưa hỏi Như Lai nghĩa thâm sâu này. Ông nên lắng nghe, suy nghĩ kỹ, ta sẽ phân biệt giải rõ cho.

Bồ-tát Kim Cang Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con rất muốn được nghe.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Có mười loại hữu tình luân hồi trong sinh tử, khó được làm người. Mười loại đó là:

1. Không gieo căn lành.
2. Chưa tu nghiệp phước lành.
3. Luôn luôn bị tạp nhiễm.
4. Làm theo bạn ác.
5. Không thấy, không sợ quả khổ đời sau.
6. Tham dục mạnh mẽ.
7. Sân giận dữ dội.
8. Ngu si vô cùng.
9. Tâm mê mờ cuồng loạn.
10. Chấp tà kiến ác.

Mười điều này làm nhân cho pháp Vô y hành, khiến cho các

chúng sinh hủy phạm giới cấm, phạm tội căn bản, đọa các đường ác.

Những gì là mười pháp không nên làm theo?

1. Người xuất gia trong giáo pháp ta có gia hạnh hoại, ý lạc bất hoại.

2. Có ý lạc hoại, gia hạnh bất hoại.

3. Có gia hạnh, ý lạc đều hoại.

4. Hoặc có giới hoại, kiến bất hoại.

5. Có kiến hoại, giới bất hoại.

6. Hoặc giới, kiến đều hoại.

7. Hoặc đối với gia hạnh, ý lạc, giới, kiến tuy đều bất hoại, nhưng chỉ vì nương theo bạn ác mà làm các pháp Vô y hành.

8. Hoặc tuy nương theo bạn lành, nhưng vì ngu si cũng như dê câm, nên đối với các sự việc đều không phân biệt, nghe bạn lành nói pháp thiện hay bất thiện đều không thể lãnh thọ, ghi nhớ, không thể hiểu rõ nghĩa thiện hay bất thiện, do đó làm các pháp Vô y hành.

9. Hoặc đối với các loại tài vật quý báu có đầy đủ vẫn không nhàm chán tìm cầu nên tâm mê loạn, làm các pháp không nên làm theo.

10. Hoặc bị bệnh tật bức bách làm khổ não, liền tìm cầu các pháp cúng tế, chú thuật, do đó làm các pháp không nên làm theo.

Mười loại nhân Vô y hành như vậy khiến cho các chúng sinh phạm tội căn bản. Ở trong pháp này chẳng phải là bậc Hiền thánh, hủy phạm giới cấm, mới đọa vào các đường ác.

Này thiện nam! Nếu có Bồ-lặc-già-la, người nào gia hạnh hoại, ý lạc bất hoại tùy theo gặp một loại nhân Vô y hành nên làm theo, phạm phải tội căn bản, liền sợ hãi, xấu hổ mà xả bỏ, không thường làm các hạnh ác. Vì lợi ích của họ nên Như Lai giảng thuyết về Sa-môn ô đọa. Vì sao? Vì những người ấy đã tạo ra các nghiệp ác nặng như vậy rồi, liền phát lồ không dám che giấu, biết xấu hổ mà sám hối. Nhờ sám hối nên tội được tiêu trừ, chấm dứt không gây ra nữa. Tuy đối với tất cả pháp sự của Sa-môn đều nên đỗi khởi, đều không cho dùng vật dụng riêng tư, nhưng do người ấy ở trong ba thừa thành tựu pháp khí nên Như Lai thương xót thuyết pháp Thanh văn thừa cho họ, hoặc thuyết pháp Duyên giác thừa, hoặc thuyết pháp Vô thượng thừa cho họ. Nhờ đó, người ấy khi sinh qua đời thứ hai, thứ ba sẽ phát nguyện chân chánh, gặp được bạn lành, tất cả nghiệp chướng đều tiêu trừ, hoặc chứng đắc quả Thanh văn thừa, hoặc chứng đắc quả Duyên giác thừa để nhập

Niết-bàn, hoặc ngộ nhập lý Vô thượng thừa thâm sâu, rộng lớn.

Như vậy giới hoại, kiến bất hoại nên biết cũng vậy. Như vậy người nào ý lạc hoại, gia hạnh bất hoại, vì lợi ích của họ nên Như Lai vui vẻ thuyết pháp cầu bốn phạm trụ. Vị ấy là bậc Thanh văn thừa, hoặc là bậc Duyên giác thừa. Người nào gia hạnh, ý lạc đều hoại, đối với các thừa đều chẳng phải là bậc Pháp khí, vì lợi ích của họ nên Như Lai vui vẻ thuyết pháp bố thí. Người nào kiến hoại, giới bất hoại, vì lợi ích của họ nên Như Lai thuyết pháp duyên khởi, làm cho họ xả bỏ ác kiến, ngay đời này có thể nhập pháp Thanh văn hoặc pháp Duyên giác, hoặc đời khác mới có thể ngộ nhập. Người nào giới, kiến đều hoại, đối với Thánh pháp cũng không thành tựu, vì lợi ích của họ nên Như Lai vui vẻ thuyết pháp bố thí. Người nào gia hạnh, ý lạc, giới, kiến bất hoại mà lại nương theo việc làm của bạn ác, vì lợi ích của họ nên Như Lai vui vẻ giảng thuyết pháp mười nghiệp đạo thiện. Người nào tuy nương theo việc làm của bạn lành, nhưng lại ngu độn như dê câm, không thể lãnh thọ pháp thiện hay bất thiện, vì lợi ích của họ nên Như Lai vui vẻ thuyết giảng pháp tập tụng. Nếu bị các thứ tham lam, bệnh tật bức bách, hoặc bị các kiến thú làm mê hoặc thì Như Lai vì lợi ích cho chúng hữu tình đều làm như vậy. Đối với người cầu giải thoát thì chỉ dạy làm cho họ ra khỏi đường sinh tử; Đối với Thanh văn thừa thì giảng pháp Tứ Thánh đế; Đối với người luận về đoạn kiến thì giảng pháp duyên khởi, đối với người luận về thường kiến thì thuyết các pháp vô thường để thấy cứng dường trôi lăn khắp các nẻo trong ba cõi, chết nơi này, sinh nơi kia như bàn quay của người thợ gốm, qua lại không dứt.

Này thiện nam! Như Lai không có nói danh tự, không có nói âm thanh, cũng không có nói quả chứng mà tất cả đều vì sự giáo hóa hữu tình. Vì vậy, tất cả lời hủy báng chánh pháp do Như Lai thuyết ra tức là hủy hoại con mắt chánh pháp của các hữu tình. Tội ấy còn hơn các tội vô gián, mắc vô lượng tội nặng như tội vô gián.

Nếu có người ở trong chánh pháp của ta vì muốn làm lợi lạc cho tất cả các hữu tình mà thuyết chánh pháp, nghĩa là nương vào Thanh văn thừa mà thuyết chánh pháp, hoặc nương vào Duyên giác thừa mà thuyết chánh pháp, hoặc nương vào Đại thừa mà thuyết chánh pháp, nhưng lại có người phỉ báng, ngăn chặn, làm chướng ngại cho đến một bài tụng cũng ngăn cản thì nên biết đó là kẻ phỉ báng chánh pháp, cũng gọi là kẻ hủy diệt tám Thánh đạo, cũng gọi là kẻ phá hoại con mắt chánh pháp của tất cả hữu tình. Người như vậy tự mình đã quen

làm việc không có lợi ích, cũng làm cho tất cả hữu tình quen làm việc không có lợi ích. Người này dựa theo các vị Tăng không biết hổ thẹn, như vậy là hủy báng chánh pháp của Như Lai.

Lại nữa, thiện nam! Có bốn hạng Tăng:

1. Tăng thắng nghĩa.
2. Tăng thế tục.
3. Tăng như dê câm.
4. Tăng không biết hổ thẹn.

Thế nào là Tăng thắng nghĩa? Nghĩa là Phật Thế Tôn hoặc chư Đại Bồ-tát có oai đức tôn quý, đối với tất cả pháp đều được tự tại; hoặc Độc giác, hoặc A-la-hán, hoặc Bất hoàn, hoặc Nhất lai, hoặc Dự lưu, bảy bậc này thuộc Tăng thắng nghĩa. Nếu các hữu tình có hình tướng tại gia, không cạo bỏ râu tóc, không mặc áo ca-sa, tuy không được thọ tất cả các giới biệt giải thoát của hàng xuất gia, tất cả các yết-ma, bố tát, tự tứ đều không được dự, nhưng có Thánh pháp, chứng đắc quả Thánh, nên cũng thuộc Tăng thắng nghĩa.

Thế nào là Tăng thế tục? Nghĩa là những vị cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, thọ đầy đủ các giới biệt giải thoát của hàng xuất gia, gọi là Tăng thế tục.

Thế nào gọi là Tăng như dê câm? Nghĩa là những vị không biết rõ các tội căn bản phạm hay không phạm, không biết các tội phạm nặng hay nhẹ, không biết tùy phạm nhỏ, tội lỗi nhỏ, không biết phát lồ sám hối tội đã phạm, ngu si mê muội, không biết không sợ tội lỗi nhỏ, không nương theo bậc Hiền sĩ thông minh, không khi nào đi đến gần gũi các bậc Đa văn thông minh để, phụng sự, cũng không thường cung kính thưa hỏi thế nào là thiện, thế nào là bất thiện, thế nào là có tội, thế nào là vô tội, tu như thế nào là đúng, làm như thế nào là sai? Tất cả những người này thuộc Tăng như dê câm, gọi đó là Tăng như dê câm.

Thế nào là Tăng không biết hổ thẹn? Nghĩa là có hữu tình vì mạng sống mà quy y, cầu xuất gia trong pháp của ta, được xuất gia rồi đối với giới biệt giải thoát đã thọ trì lại hủy phạm, không biết hổ thẹn, không thấy không sợ quả khổ đời sau, trong tâm thối nát như ốc sên hôi nhơ, tiếng nói như loa, việc làm như chó, ưa nói dối, không có một lời chân thật, tham lam keo kiệt, ganh ghét, ngu si, kiêu mạn, xa lìa ba nghiệp tốt, tham đắm vào lợi dưỡng, cung kính hảo danh, đắm mê sáu trần, ưa thích dâm dật, ham muốn sắc đẹp, tiếng hay, hương thơm, vị ngon, sự xúc chạm. Tất cả những người như vậy thuộc Tăng không biết

hổ thẹn, sẽ huỷ báng chánh pháp, gọi chung là Tăng không biết hổ thẹn.

Này thiện nam! Tăng thắng nghĩa ở đây cũng thuộc Sa-môn thắng đạo. Nói thắng đạo nghĩa là có thể nương theo tám chi Thánh đạo, tự mình giải thoát khỏi tất cả dòng chảy phiền não, cũng làm cho người khác giải thoát. Điều này nghĩa là như thế nào? Nghĩa là Phật Thế Tôn, Độc giác, A-la-hán, ba bậc này đã dứt bỏ tất cả quyền thuộc nên gọi là thắng đạo.

Lại có chúng Đại Bồ-tát không nhờ vào các duyên khác, đối với tất cả pháp đều thấy biết không bị chướng ngại, giáo hóa làm lợi lạc cho tất cả hữu tình cũng thuộc Sa-môn thắng đạo. Tăng thắng nghĩa và Tăng thế tục ở trong hoặc hữu, cũng là thuộc Sa-môn thị đạo. Hoặc có hàng phàm phu chân thiện, thành tựu giới biệt giải thoát cho đến đầy đủ chánh kiến thế gian, do có sự biện tài vô ngại nên chư vị đó có thể giảng thuyết, chỉ dạy các Thánh pháp cho mọi người. Nên biết hạng người này là hạng Sa-môn thị đạo thấp nhất, hạng chứng quả Dự lưu là thứ hai, hạng chứng quả Nhất lai là thứ ba, hạng chứng quả Bất hoàn là thứ tư. Lại có chúng Đại Bồ-tát là thứ năm, nghĩa là trụ Địa thứ nhất đến Địa thứ mười, cho đến an trụ thân sau cùng, tất cả đều thuộc Sa-môn thị đạo.

Hoặc có vị thành tựu giới biệt giải thoát, oai nghi phép tắc thanh tịnh, hoàn thiện, đó là thuộc về Sa-môn mạng đạo. Vì sống có đạo đức, phép tắc nên gọi là mạng đạo. Lại có chúng Đại Bồ-tát vì muốn giáo hóa làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, nên tu hành viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, cũng gọi là mạng đạo.

Ba hạng Sa-môn: Thắng đạo, thị đạo, mạng đạo, như vậy được gọi là ruộng phước chân thật của thế gian. Các hạng Sa-môn khác gọi là ô đạo, tuy chẳng phải chân thật cũng được ở trong số bậc Phước điền.

Hoặc có người nương theo các vị Tăng không biết hổ thẹn, ở trong chánh pháp Tỳ-nại-da của ta gọi là tử thi, chúng thanh tịnh nên sẽ tấn khí chẳng phải là bậc Pháp khí. Ta không phải là Đại sư của người ấy, người ấy cũng chẳng phải là đệ tử của ta.

Hoặc có vị Tăng không biết xấu hổ, không xứng đáng là bậc Pháp khí nhưng xưng ta là thầy, đối với xá-lợi và hình tượng của ta sinh tâm tin kính sâu xa, đối với Thánh giáo, giới pháp của ta cũng sinh tâm tin kính sâu xa, tự mình đã không chấp các tà kiến, cũng không làm cho

người khác chấp vào các tà kiến, có thể giảng thuyết chánh pháp của ta cho mọi người, khen ngợi tán thán mà không sinh tâm hủy báng, thường phát nguyện chân chánh tùy theo tội đã phạm mà chữa bỏ, phát lồ sám hối, nên các nghiệp chướng đều có thể tiêu trừ. Nên biết, hạng người này tin kính oai lực giới pháp Tam bảo, vượt hơn chín mươi lăm ngoại đạo đến hàng trăm ngàn lần, nhưng vẫn không thể mau đến thành Niết-bàn. Chuyển luân thánh vương còn không thể sánh bằng, huống chi là các loài hữu tình khác. Do nghĩa này nên Như Lai quán sát tất cả hữu tình, tướng của các nghiệp pháp thọ khác nhau, rồi nói như vậy:

–Những người ở trong giáo pháp của ta, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, ta hoàn toàn không cho Sát-đế-lợi hủy nhục, quở trách. Nếu ai hủy nhục, trách phạt tất cả người xuất gia thì mắc tội như đã nói rõ ở trên.

Lại có người nương theo giáo pháp của ta, bỏ tục xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, liền được tất cả chư Phật trong ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại Từ bi hộ niệm. Người có oai nghi, hình tướng pháp phục ca-sa cũng được chư Phật Thế Tôn trong ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại Từ bi bảo hộ. Vì thế, khinh thường, hủy nhục người xuất gia, người đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, tức là khinh thường, hủy nhục tất cả chư Phật Thế Tôn trong ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại. Do đó, người có trí tuệ chán sợ các khổ, ưa thích mong cầu Niết-bàn an lạc nhân thiên thì không nên khinh thường, hủy nhục người bỏ tục xuất gia, cạo tóc, mặc ca-sa.

Lại có những vị Tăng không biết xấu hổ, phá hủy giới cấm, không xứng đáng là bậc Pháp khí Hiền thánh của ba thừa, tự mình chấp chặt các tà kiến, lại hay làm cho người khác chấp vào các tà kiến. Nghĩa là: Cho Sát-đế-lợi chân thiện, Tể quan chân thiện, Cư sĩ chân thiện, Trưởng giả chân thiện, Sa-môn chân thiện, Bà-la-môn chân thiện, Phiệt-xá chân thiện, Mậu-đạt-la chân thiện, hoặc nam, hoặc nữ đều nói: Các thế gian không có cha, không có mẹ, cho đến không có nghiệp thiện, nghiệp ác, quả báo, không có khả năng chứng đắc Thánh quả, tất cả các pháp không do nhân mà sinh.

Hoặc chấp rằng: Sắc giới là thường, không biến hoại; hoặc chấp Vô sắc giới là thường, không có biến hoại; hoặc chấp ngoại đạo tu các pháp khổ hạnh được rất ráo thanh tịnh; hoặc chấp chỉ có Thanh văn thừa được rất ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải Độc giác thừa, cũng chẳng phải Đại thừa. Đối với Thanh văn thừa thì tin kính, khen ngợi, giảng thuyết, chỉ dạy, còn đối với Độc giác thừa và Đại thừa thì phỉ báng,

khinh chê, làm chướng ngại, che lấp không cho lưu thông rộng rãi. Hoặc chấp chỉ có Độc giác thừa được rốt ráo thanh tịnh, chứ Thanh văn thừa, Đại thừa đều không được. Đối với Độc giác thừa thì tin kính, khen ngợi, giảng thuyết, chỉ dạy, còn đối với Thanh văn thừa và Đại thừa thì phỉ báng, khinh chê, làm chướng ngại, che lấp, không làm cho lưu thông rộng rãi. Hoặc chấp chỉ có Đại thừa mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ Thanh văn thừa, Độc giác thừa đều không được. Đối với pháp Đại thừa, tự mình tin kính và dạy bảo người khác tin kính, tự mình cung kính và dạy bảo người khác cung kính, tự mình khen ngợi và dạy bảo người khác khen ngợi, tự mình ghi chép và bảo người khác ghi chép, tự mình đọc tụng và dạy bảo người khác đọc tụng, tự mình lắng nghe và dạy bảo người khác lắng nghe, tự mình tư duy và dạy bảo người khác tư duy.

Đối với các hữu tình khác hoặc là bậc Pháp khí, hoặc chẳng phải là bậc Pháp khí đều vì họ mà giảng thuyết, chỉ dạy, giải thích giáo nghĩa pháp Đại thừa thâm sâu vi diệu. Còn đối với Thanh văn thừa và Độc giác thừa thì phỉ báng, khinh chê làm chướng ngại che lấp, không cho lưu thông rộng rãi, tự mình không sinh lòng tin kính, còn làm chướng ngại người khác sinh lòng tin; tự mình không cung kính, còn làm chướng ngại người khác cung kính; tự mình không khen ngợi, còn làm chướng ngại người khác khen ngợi; tự mình không ghi chép, còn làm chướng ngại người khác ghi chép; tự mình không đọc tụng, lắng nghe, suy nghĩ, còn làm chướng ngại người khác đọc tụng, lắng nghe, suy nghĩ; không ưa giảng thuyết, chỉ dạy, giải thích giáo nghĩa pháp ba thừa. Hoặc chấp chỉ có tu bố thí mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải tu giới, nhẫn, cho đến chẳng phải tu tuệ mà được. Hoặc chấp chỉ có tu cấm giới mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải tu bố thí, nhẫn, cho đến chẳng phải tu tuệ mà được. Hoặc chấp chỉ có tu nhẫn nhục mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải tu bố thí, trì giới, cho đến chẳng phải tu tuệ mà được. Hoặc chấp chỉ có tu tinh tấn mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải tu bố thí, trì giới, cho đến chẳng phải tu tuệ mà được. Hoặc chấp chỉ có tu tĩnh lự mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải tu bố thí, trì giới, cho đến chẳng phải tu tuệ mà được. Hoặc chấp chỉ có tu tuệ mới được rốt ráo thanh tịnh, chứ chẳng phải tu bố thí, trì giới, cho đến chẳng phải tu định mà được. Hoặc chấp chỉ có trí học tập các nghề nghiệp thế gian mới được rốt ráo thanh tịnh. Hoặc chấp rằng chỉ có tu các hạnh: Gieo mình vào nơi hiểm trở, lăn vào ngọn



lửa, nhin đối mới được rớt ráo thanh tịnh.

Này thiện nam! Bí-sô phá giới làm hạnh ác này chẳng phải là bậc Pháp khí, dùng các thứ làm mê hoặc các hữu tình, mê hoặc các bậc Pháp khí chân thiện, làm cho họ chấp vào tà kiến. Do bị tà kiến điên đảo nên họ phá hoại vua Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Miệt-đạt-la chân thiện, hoặc nam hoặc nữ có lòng tin, giới, văn, xả, tuệ thanh tịnh, chuyển các vị Sát-đế-lợi thành Chiên-trà-la, cho đến Phiệt-xá, Miệt-đạt-la... thành Chiên-trà-la. Bí-sô phá giới và Sát-đế-lợi Chiên-trà-la này chẳng phải là bậc Pháp khí, thầy và đệ tử đều mất căn lành, cho đến sẽ đọa vào địa ngục Vô gián.

Này thiện nam! Như thầy chết sinh trưởng, hôi thối, những người đến gần đều bị mùi hôi ấy xông nhiễm vào, tùy theo chỗ tiếp xúc với tử thi hôi thối mà bị mùi hôi xông nhiễm. Cũng vậy, Sát-đế-lợi chân thiện cho đến Miệt-đạt-la chân thiện, hoặc nam hoặc nữ tùy theo sự thân cận Bí-sô phá giới làm hạnh xấu ác, chẳng phải là bậc Pháp khí, hoặc giao du, hoặc ở chung, hoặc cùng làm việc, tùy theo đó mà bị mùi hôi ác kiến xông nhiễm. Như vậy, làm cho Sát-đế-lợi chân thiện kia, cho đến Miệt-đạt-la chân thiện, hoặc nam hoặc nữ thoái lui lòng tin, giới, văn, xả, tuệ thanh tịnh thành Chiên-trà-la, thầy và đệ tử đều đoạn mất căn lành, cho đến sẽ đọa vào địa ngục Vô gián.

